

**Tòa án nhân dân
tỉnh Phú Thọ**

Bản án số: **84/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 09 tháng 9 năm 2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo

Bà Nguyễn Thị Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 12/01/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-DS ngày 31/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐ-ST ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: khu F, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Minh T, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: khu F, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở nước ngoài.

(Anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:**

Chị T và anh L kết hôn ngày 22/12/2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, TP V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Ngày 25/02/2021, chị T đi lao động tại Đài Loan, Trung Quốc, quá trình đó vợ chồng không quan tâm, liên lạc với nhau. Nay anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T.

Về con chung: anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Minh Q1, cùng sinh ngày 04/8/2019, hiện nay cháu đang ở cùng anh L. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Về cấp dưỡng: anh không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ, công sức: không có nên không đề nghị giải quyết.

Về địa chỉ của chị T: Anh L không biết cụ thể ở đâu, chỉ biết ở Đài Loan nên đề nghị Tòa án thu thập thông qua mẹ của chị T là bà Hoàng Thị Xuân H, ở xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

** Bà Hoàng Thị Xuân H – mẹ đẻ chị Vũ Thị Minh T trình bày:*

Bà là mẹ đẻ của chị T, chị T hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng địa chỉ cụ thể thì bà không biết vì chị T không cung cấp. Chị T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Bà H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho chị T. Chị T nói do điều kiện công việc không thể về tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án, chị T đồng ý ly hôn với anh L và để anh L nuôi dưỡng hai con chung. Chị sẽ chu cấp hàng tháng cho một cháu. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà nhất trí nhận thay các văn bản cho chị T và cam kết sẽ thông báo lại nội dung

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Vũ Thị Minh T. Về con chung: *giao hai cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Minh Q1, cùng sinh ngày 04/8/2019 cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên.* Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L do anh L không yêu cầu. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ chung: Do anh L không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L nộp đơn xin ly hôn chị Vũ Thị Minh T tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, anh L trình bày hiện chị T đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản trả lời số 35623/QLXNC-P3 ngày 28/12/2023 của Cục Q2 – Bộ C cung cấp: “Vũ Thị Minh T, *sinh ngày 27/10/1992; đã xuất nhập cảnh 3 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 25/02/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước*”. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L.

Bị đơn chị Vũ Thị Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Minh T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Vũ Thị Minh T.

Chị Vũ Thị Minh T hiện đang ở nước ngoài, anh Nguyễn Văn L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của Chị Vũ Thị Minh T, không cung cấp được địa chỉ của chị T ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Hoàng Thị Xuân H là mẹ đẻ của Chị Vũ Thị Minh T xác nhận chị T hiện đang ở Đài Loan, chị T vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của chị T tại Đài Loan nên bà không cung cấp được địa chỉ của chị T ở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Vũ Thị Minh T vắng mặt không có văn bản văn bản nêu quan điểm của chị T về quan hệ hôn nhân gửi Tòa án. Tuy nhiên, thông qua bà Hoàng Thị Xuân H là mẹ đẻ của Chị Vũ Thị Minh T, chị T có quan điểm đồng ý ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án anh L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh L và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn với Chị Vũ Thị Minh T1 có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Thị Minh T có *hai con chung là cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Minh Q1, cùng sinh ngày 04/8/2019, hiện nay các cháu đang ở cùng anh L.*

Quan điểm của anh L khi ly hôn anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không đề nghị chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Chị T vắng mặt và không có văn bản nêu quan điểm của chị T về con chung của vợ chồng gửi Tòa án. Tuy nhiên, thông qua bà Hoàng Thị Xuân H là mẹ đẻ của Chị Vũ Thị Minh T, chị T có quan điểm *để anh L nuôi dưỡng hai con chung. Chị sẽ chu cấp hàng tháng cho một cháu..*

Hội đồng xét xử nhận thấy: Do hiện nay chị T đang đi lao động tại Đài Loan không có mặt tại địa phương nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục *hai con chung là cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Minh Q1.* Do vậy, không thể giao cho chị T nuôi dưỡng con chung được mà cần giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục *cháu Nguyễn Minh Q và cháu Nguyễn Minh Q1.* Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L do anh L không yêu cầu. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh Nguyễn Văn L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nhưng do hiện nay chị T vắng mặt tại địa phương không xác định được địa chỉ nơi cư trú cụ thể và không có văn bản nêu quan điểm trình bày về tài sản chung, nợ chung. Thông qua bà Hoàng Thị Xuân H là mẹ đẻ của chị Vũ Thị Minh T, chị T có quan điểm về các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chưa có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này. Nên về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 479 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn với Chị Vũ Thị Minh T.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục *hai cháu* Nguyễn Minh Q và *cháu* Nguyễn Minh Q1, *cùng sinh ngày 04/8/2019 đến khi các cháu thành niên.*

Chị Vũ Thị Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L do anh L không yêu cầu.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa số 0000098 ngày 11/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phượng Lâu, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Vũ